

**SỞ Y TẾ THÁI NGUYÊN
BỆNH VIỆN GANG THÉP**

Số: 1487/BVGT-VTTBYT
V/v mời chào giá vật tư, hóa chất xét
nghiệm

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Thái Nguyên, ngày 12 tháng 8 năm 2024

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Vật tư, hóa chất xét nghiệm bổ sung quý III năm 2024.

Kính gửi: Các hãng sản xuất; nhà cung cấp vật tư, hóa chất xét nghiệm
tại Việt Nam.

Hiện tại, Bệnh viện Gang Thép tỉnh Thái Nguyên đang có nhu cầu tiếp nhận
báo giá vật tư, hóa chất xét nghiệm để tham khảo, xây dựng giá mua sắm vật tư,
hóa chất xét nghiệm, với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Gang Thép
Địa chỉ: Phường Trung Thành, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.
2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
 - Phòng Vật tư – Thiết bị y tế, Bệnh viện Gang Thép
 - Địa chỉ: Phường Trung Thành, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
 - Điện thoại: 0208.3.832.255
3. Cách thức tiếp nhận báo giá:
 - Nhận trực tiếp tại Phòng Vật tư – Thiết bị y tế, Bệnh viện Gang Thép
 - Nhận qua E-mail: vttbyt.bvgt@gmail.com
4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08 giờ 00 ngày 12 tháng 8 năm 2024 đến
trước 15 giờ 00 ngày 22 tháng 8 năm 2024
Các báo giá nhận được sau thời điểm trên sẽ không được xem xét.
5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 22 tháng 8
năm 2024

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục hàng hóa: (Như phụ lục chi tiết đính kèm)
2. Địa điểm cung cấp: Kho Vật tư tiêu hao, Bệnh viện Gang Thép
Địa chỉ: Phường Trung Thành, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
3. Hồ sơ báo giá bao gồm:
 - Báo giá (Như mẫu đính kèm)
 - File excel báo giá

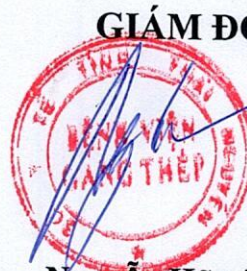
- Tài liệu kỹ thuật liên quan đến mặt hàng chào giá.
- 4. Các yêu cầu báo giá:
 - Giá cung ứng hóa chất xét nghiệm bao gồm thuế và các chi phí liên quan, đến:
Kho vật tư tiêu hao, Bệnh viện Gang Thép
 - Địa chỉ: Phường Trung Thành, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
 - Điền đầy đủ các trường thông tin trong mẫu báo giá gửi kèm theo.
 - Báo giá được ký tên người đại diện hợp pháp của hãng sản xuất/nhà cung cấp và đóng dấu (nếu có). Trường hợp nếu có ủy quyền, phải gửi kèm giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Chúng tôi rất mong nhận được sự hợp tác nhanh chóng và Hồ sơ báo giá đầy đủ thông tin của quý đơn vị.

Xin trân trọng cảm ơn! 

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Phòng QLCL (để đăng tải trên Website bệnh viện);
- Lưu: VT-TBYT; VT.



Nguyễn Hữu Trung



PHỤ LỤC SỐ 01: DANH MỤC YÊU CẦU BÁO GIÁ
(Kèm theo Công văn số 487/BVGT-VTTBYT ngày 12/8//2024)

STT	Danh mục	Thông số kỹ thuật tối thiểu/Quy cách đóng gói	DVT	Số lượng
I	Hóa chất chạy máy phân tích huyết học MEK-6420K và MEK-9100 (gồm 07 mặt hàng)			
1	Hóa chất rửa dùng cho máy phân tích huyết học	Thành phần: Polyoxyethylene nonylphenyl ether và Ethylene glycol monophenyl ether. Độ pH: 7,7 đến 8,3. Can $\geq 5L$	Can	1
2	Hóa chất pha loãng dùng cho máy phân tích huyết học	Độ pH: 7.35 đến 7.55. Can $\geq 18L$	Can	20
3	Hóa chất ly giải hồng cầu dùng cho máy phân tích huyết học để đo Hemoglobin	Độ pH: 7.0 đến 7.6. Can $\geq 250ml$	Can	13
4	Hóa chất rửa dùng cho máy phân tích huyết học loại đậm đặc	Độ pH: 10 đến 13. Tránh ánh sáng trực tiếp, bảo quản ở 2 đến 8°C. Bộ (3 lọ x $\geq 15ml$ / lọ)	Can	1
5	Hóa chất ly giải hồng cầu dùng cho máy phân tích huyết học để tách bạch bạch cầu	Độ pH: 8.0 đến 8.6. Can $\geq 250ml$	Can	12
6	Hóa chất dùng cho máy phân tích huyết học để nội kiểm mức cao	Dùng để kiểm chuẩn máy phân tích huyết học 5 thành phần bạch cầu. Lọ $\geq 3ml$	Lọ	5
7	Hóa chất dùng cho máy phân tích huyết học dùng để nội kiểm mức thường	Lọ $\geq 3ml$	Lọ	2
II	Hóa chất chạy máy xét nghiệm đông máu tự động SOLEA 100 (gồm 06 mặt hàng)			
8	Hóa chất xét nghiệm định lượng Prothrombin Time trong máu	Hóa chất để xác định thời gian Prothrombin (%) và INR trong huyết tương người. Thành phần: R1- BIO-TP Thromboplastin đông khô (Mô não thỏ); R2- BIO-TP Chất đệm hoàn nguyên (chất đệm Hepes, chất ổn định). C.V: 1.85 % (mức 3). 6 x4ml + 1x25ml ($\pm 3\%$)	Hộp	12
9	Hóa chất xét nghiệm định lượng APTT trong máu	Hóa chất QC cho xét nghiệm đông máu cơ bản. Thành phần: CONTROL PLASMA Level 1 (Freeze-dried, citrated plasmas): 6x3ml ($\pm 3\%$).	Hộp	4
10	Hóa chất xét nghiệm định lượng D-DIMER trong máu	Hóa chất để xác định D-Dimer trong huyết tương người. Thành phần: Chất đệm phản ứng (chất đệm, Natri azide, 2-methylisothiazol-3(2H)-one); Thuốc thử Latex (các hạt polystyrene phủ kháng thể đơn dòng, chất đệm, Natri azide); Chất hiệu chuẩn (Huyết tương đông khô được làm giàu bằng D-Dimer, phụ gia của các thành phần từ huyết tương)	Hộp	2

STT	Danh mục	Thông số kỹ thuật tối thiểu/Quy cách đóng gói	ĐVT	Số lượng
		bò, BSA, Natri azide); Chất đệm pha loãng. Dải đo: từ 100 đến 3200 ng/mL. Giới hạn phát hiện: khoảng 98 ng/mL. C.V: 3.0 % (mức cao). 3 x 7ml + 3 x 4ml + 2 x 1ml + 2 x 7ml ($\pm 3\%$)		
11	Dung dịch chuẩn mức 1 cho máy đông máu	6 x 1ml ($\pm 3\%$)	Hộp	3
12	Dung dịch chuẩn mức 2 cho máy đông máu	6 x 1ml ($\pm 3\%$)	Hộp	3
13	Cuvettes	≥ 2320 test	Hộp	1
III	Hóa chất dùng cho giải phẫu bệnh (gồm 04 mặt hàng)			
14	Thuốc nhuộm Hematoxyline	Thuốc thử dùng nhuộm hematoxylin và eosin (HE) thường quy và phản màu trong hóa mô miễn dịch. Chai ≥ 500 ml	Chai	6
15	Paraphin dạng hạt	Ứng dụng: Parafin hạt tinh khiết chuyên dùng để vùi đúc mẫu bệnh phẩm với các chất phụ gia để tăng cường khả năng thẩm thấu, tạo độ đàn hồi và giúp cắt mẫu dễ dàng. Trạng thái vật lý: Rắn Màu sắc: Trắng (Rõ ràng ở trạng thái nóng chảy) Mùi: Hydrocarbon nhẹ. Điểm đóng băng / Điểm nóng chảy: $54.4 - 57.2^{\circ}\text{C}$ Điểm chớp cháy: 212.78°C Thành phần gồm có: Sáp paraffin tinh khiết và sáp Hydrocarbon $> 99\%$, Benzen, ethenyl-, polymer với 1-methylethenyl) benzen, hydro hóa $< 1\%$. Qui cách: Túi ≥ 2kg	Túi	1
16	Thuốc nhuộm Eosin Y	Thuốc thử dạng nước 1% Aqueous. Chai ≥ 01 lít	Chai	2
17	Dung dịch Xylen	Dung môi Xylen là chất lỏng không màu trong suốt, có mùi thơm dễ chịu. Công thức hóa học C_8H_{10} . Chai ≥ 500 ml	Chai	42
IV	Hóa chất chạy máy định danh vi khuẩn & kháng sinh đồ AutoScan-4 System (gồm 4 mặt hàng)			
18	Dụng cụ chuẩn bị dịch huyền phù	60 x 3ml/hộp ($\pm 3\%$)	Hộp	1
19	Dụng cụ chuẩn bị dịch huyền phù	60x25ml/hộp ($\pm 3\%$)	Hộp	1
20	Panel combo định danh nhanh và kháng sinh đồ cho vi khuẩn	≥ 20 cái/hộp	Hộp	3

STT	Danh mục	Thông số kỹ thuật tối thiểu/Quy cách đóng gói	ĐVT	Số lượng
	Gram âm			
21	Panel combo định danh và kháng sinh đồ cho vi khuẩn Gram dương	≥20 cái/hộp	Hộp	1
V	Môi trường nuôi cấy vi khuẩn (gồm 4 mặt hàng)			
22	Môi trường nuôi cấy vi khuẩn Enterobacteriaceae	Đĩa thạch dùng sẵn chứa môi trường phân lập và phân biệt cho phát hiện các vi khuẩn Enterobacteriaceae trong các mẫu bệnh phẩm có nguồn gốc lâm sàng. Đĩa 90mm. Bao gói bằng màng bán thấm Cellophane. Thành phần: Peptone, lactose, Bile salts, Sodium chloride, Neutral red, Crystal Violet, Agar, pH: 7.1±0.2 ở 25°C. ≥10 đĩa/Hộp	Hộp	6
23	Môi trường thạch chocolate có bổ sung Multivitox để nuôi cấy vi sinh vật khó mọc	Đĩa thạch dùng sẵn được sử dụng để nuôi cấy các loài vi sinh vật khó mọc, đặc biệt là Neisseria spp. và Haemophilus. Đĩa 90mm. Bao gói bằng màng bán thấm Cellophane. Thành phần: Special peptone, Starch, Sodium chloride, Defibrinated sheep blood, Agar, Multivitox, pH: 7.3 ± 0.2 ở 25°C. ≥10 đĩa/Hộp	Hộp	6
24	Môi trường thạch máu cừu để nuôi cấy vi sinh vật	Đĩa thạch dùng sẵn chứa môi trường sử dụng để nuôi cấy và thử tính chất tan máu của các loại vi sinh vật khó tính và không khó tính. Đĩa 90mm. Bao gói bằng màng bán thấm Cellophane. Thành phần: Special peptone, Starch, Sodium chloride, Sheep blood, Agar, pH: 7.3±0.2 ở 25°C. ≥10 đĩa/Hộp	Hộp	15
25	Môi trường thạch Uti	Đĩa thạch dùng sẵn. Đĩa 90mm. Bao gói bằng màng bán thấm Cellophane. Thành phần: Peptone, Chromogenic mix, tryptophan, Agar, pH: 6.8 ±0.2 ở 25°C. ≥10 đĩa/Hộp	Hộp	20
VI	Hóa chất chạy máy phân tích miễn dịch Cobas E411 (gồm 16 mặt hàng)			
26	IVD pha loãng dùng cho các xét nghiệm miễn dịch	2 chai mỗi chai chứa một thể tích khả dụng là 16 mL Thành phần: Hỗn hợp protein; chất bảo quản ≤ 0.1 %. 2 x 16 ml (±3%)	Hộp	4
27	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm PSA	▪ PSA Cal1: 2 chai, mỗi chai ≥1.0 mL mẫu chuẩn 1 ▪ PSA Cal2: 2 chai, mỗi chai ≥1.0 mL mẫu chuẩn 2 PSA (người) với hai khoảng nồng độ (khoảng 0 mg/mL và khoảng 60 ng/mL) trong huyết thanh người.	Hộp	1
28	Cốc đựng hỗn hợp phản ứng	Vật tư tiêu hao trên máy phân tích miễn dịch. Hộp ≥3600 cái	Hộp	2
29	Đầu côn hút mẫu	Vật tư tiêu hao trên máy phân tích miễn dịch. Hộp ≥3600 cái	Hộp	4
30	Dung dịch hệ thống dùng để phát tín hiệu điện hóa cho máy phân tích xét nghiệm miễn dịch	Dung dịch đệm. Thành phần: Đệm phosphate 300mmol/L; tripropylamine 180mmol/L; chất tẩy ≤0.1%; chất bảo quản; pH 6.8. 6 x 380 ml (±3%)	Hộp	7
31	Dung dịch hệ thống dùng để rửa	Dung dịch rửa buồng đo. Thành phần: KOH 176mmol/L (tương ứng với pH 13.2); chất tẩy ≤1%. 6	Hộp	7

STT	Danh mục	Thông số kỹ thuật tối thiểu/Quy cách đóng gói	ĐVT	Số lượng
	bộ phát hiện của máy phân tích xét nghiệm miễn dịch	x 380ml ($\pm 3\%$)		
32	Thuốc thử xét nghiệm Cortisol	M Vi hạt phủ Streptavidin (nắp trong): 1 chai, ≥ 6.5 mL: Vi hạt phủ Streptavidin 0.72 mg/mL; chất bảo quản. Anti-cortisol-Ab~biotin (nắp xám): 1 chai, ≥ 10 mL: Kháng thể đơn dòng kháng cortisol đánh dấu biotin (cừu) 20 ng/mL; danazol 20 μ g/mL; đệm MESb) 100 mmol/L, pH 6.0; chất bảo quản. Cortisol-peptide~Ru(bpy) (nắp đen): 1 chai, ≥ 10 mL: Dẫn xuất cortisol (tổng hợp), đánh dấu phức hợp ruthenium 20 ng/mL; danazol 20 μ g/mL; đệm MES 100 mmol/L, pH 6.0; chất bảo quản.	Hộp	1
33	Thuốc thử xét nghiệm FT3	M Vi hạt phủ streptavidin (nắp trong), 1 chai, ≥ 12 mL: Vi hạt phủ streptavidin 0.72 mg/mL; chất bảo quản. R1 Anti-T3-Ab~Ru(bpy) (nắp xám), 1 chai, ≥ 18 mL: Kháng thể đơn dòng kháng T3 (cừu) đánh dấu phức hợp ruthenium 18 ng/mL; đệm phosphate 100 mmol/L, pH 7.0; chất bảo quản. R2 T3~biotin (nắp đen), 1 chai, ≥ 18 mL: T3 đánh dấu biotin 2.4 ng/mL; đệm phosphate 100 mmol/L, pH 7.0; chất bảo quản.	Hộp	8
34	Thuốc thử xét nghiệm FT4	M Vi hạt phủ streptavidin (nắp trong), 1 chai, ≥ 12 mL: Vi hạt phủ streptavidin 0.72 mg/mL; chất bảo quản. R1 Anti-T4-Ab~Ru(bpy) (nắp xám), 1 chai, ≥ 18 mL: Kháng thể đơn dòng kháng T4 (thỏ) đánh dấu phức hợp ruthenium 75 ng/mL; đệm phosphate 100 mmol/L, pH 7.0; chất bảo quản. R2 T4~biotin (nắp đen), 1 chai, ≥ 18 mL: T4 đánh dấu biotin 2.5 ng/mL; đệm phosphate 100 mmol/L, pH 7.0; chất bảo quản.	Hộp	8
35	Thuốc thử xét nghiệm HCG, beta-HCG	M Vi hạt phủ Streptavidin (nắp trong), 1 chai, ≥ 6.5 mL: Vi hạt phủ Streptavidin 0.72 mg/mL; chất bảo quản. R1 Anti-hCG-Ab~biotin (nắp xám), 1 chai, ≥ 9 mL: Kháng thể đơn dòng kháng hCG đánh dấu biotin (chuột) 2.6 mg/L; đệm phosphate 40 mmol/L, pH 7.5; chất bảo quản. R2 Anti-hCG-Ab~Ru(bpy) (nắp đen), 1 chai, ≥ 10 mL: Kháng thể đơn dòng kháng hCG (chuột) đánh dấu phức hợp ruthenium 4.6 mg/L; đệm phosphate 40 mmol/L, pH 6.5; chất bảo quản.	Hộp	1
36	Thuốc thử xét nghiệm TSH	M Vi hạt phủ streptavidin (nắp trong), 1 chai, ≥ 12 mL: Vi hạt phủ streptavidin 0.72 mg/mL; chất bảo quản. R1 Anti-TSH-Ab~biotin (nắp xám), 1 chai, ≥ 14 mL: Kháng thể đơn dòng kháng TSH (chuột) đánh dấu biotin 2.0 mg/L; đệm phosphate 100 mmol/L, pH 7.2; chất bảo quản. R2 Anti-TSH-Ab~Ru(bpy) (nắp đen), 1 chai, ≥ 12 mL:	Hộp	8

STT	Danh mục	Thông số kỹ thuật tối thiểu/Quy cách đóng gói	ĐVT	Số lượng
		Kháng thể đơn dòng kháng TSH (chuột/người) đánh dấu phức hợp ruthenium 1.5 mg/L; đệm phosphate 100 mmol/L, pH 7.2; chất bảo quản.		
37	Chất phụ gia cho bình chứa nước cất cho máy phân tích miễn dịch	Chất phụ gia cho bình chứa nước cất cho máy phân tích miễn dịch Quy cách: Hộp ≥500 ml	Hộp	2
38	Vật liệu kiểm soát xét nghiệm nhóm tim mạch	▪ PC CARDII1: 2 chai, mỗi chai ≥ 2.0 mL mẫu chứng huyết thanh ▪ PC CARDII2: 2 chai, mỗi chai ≥2.0 mL mẫu chứng huyết thanh Huyết thanh chứng đông khô lấy từ huyết thanh người với 2 khoảng nồng độ. Mẫu chứng được dùng để kiểm tra độ chính xác và độ chụm của xét nghiệm miễn dịch CK-MB, CK-MB STAT, Digitoxin, Digoxin, Myoglobin, Myoglobin STAT, proBNP II, proBNP II STAT và GDF-15.	Hộp	1
39	Vật liệu kiểm soát xét nghiệm Troponin T	▪ PC TN1: 2 chai, mỗi chai ≥2.0 mL mẫu chứng huyết thanh ▪ PC TN2: 2 chai, mỗi chai ≥2.0 mL mẫu chứng huyết thanh Troponin T (tái tổ hợp, người) với hai khoảng nồng độ (khoảng 30 ng/L hoặc pg/mL và khoảng 2500 ng/L hoặc pg/mL) và troponin I (tái tổ hợp, người) với hai khoảng nồng độ (khoảng 0.75 µg/L hoặc ng/mL và khoảng 18 µg/L hoặc ng/mL) trong hỗn hợp huyết thanh người.	Hộp	1
40	Thuốc thử xét nghiệm Prolactin	M Vi hạt phủ Streptavidin (nắp trong). 1 chai ≥ 6.5 ml: Vi hạt phủ Streptavidin 0.72 mg/ml; chất bảo quản. R1 Anti-prolactin-Ab~biotin (nắp xám). 1 chai ≥ 10 ml: Kháng thể đơn dòng kháng prolactin đánh dấu biotin (chuột) 0.7 mg/L. đệm phosphate 50 mmol/L. pH 7.0; chất bảo quản. R2 Anti-prolactin-Ab~Ru(bpy) (nắp đen). 1 chai ≥10 ml: Kháng thể đơn dòng kháng prolactin (chuột) đánh dấu phức hợp ruthenium 0.35 mg/L; đệm phosphate 50 mmol/L. pH 7.0; chất bảo quản. Thận trọng và cảnh	Hộp	1
41	Vật liệu kiểm soát xét nghiệm Ferritin, vitamin B12	▪ PC V1: 2 chai, mỗi chai ≥3.0 mL mẫu chứng huyết thanh ▪ PC V2: 2 chai, mỗi chai ≥3.0 mL mẫu chứng huyết thanh Mẫu chứng huyết thanh đông khô lấy từ huyết thanh người với 2 khoảng nồng độ	Hộp	1
	Tổng: 41 mặt hàng			

BÁO GIÁ

Cung cấp vật tư, hóa chất xét nghiệm

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Gang Thép, chúng tôi.....(Ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất; nhà cung cấp) báo giá cho các vật tư, hóa chất xét nghiệm như sau:

1. Báo giá cho các vật tư, hóa chất xét nghiệm và dịch vụ liên quan:

STT	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Thông số kỹ thuật cơ bản/Quy cách đóng gói	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất	Mã HS	Năm sản xuất	Xuất xứ	ĐVT	Số lượng/ khối lượng	Đơn giá	Chi phí cho các dịch vụ liên quan	Thuế, phí, lệ phí (nếu có)	Thành tiền (VNĐ)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14=10*(11+12+13)

(Gửi kèm các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của hàng hóa)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày (Ghi cụ thể số ngày, nhưng không nhỏ hơn 90 ngày), kể từ ngày... tháng ... năm 2024 (Ghi ngày... tháng ... năm 2024 kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục 1 – Yêu cầu báo giá)

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của Pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày tháng.... năm 2024

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp